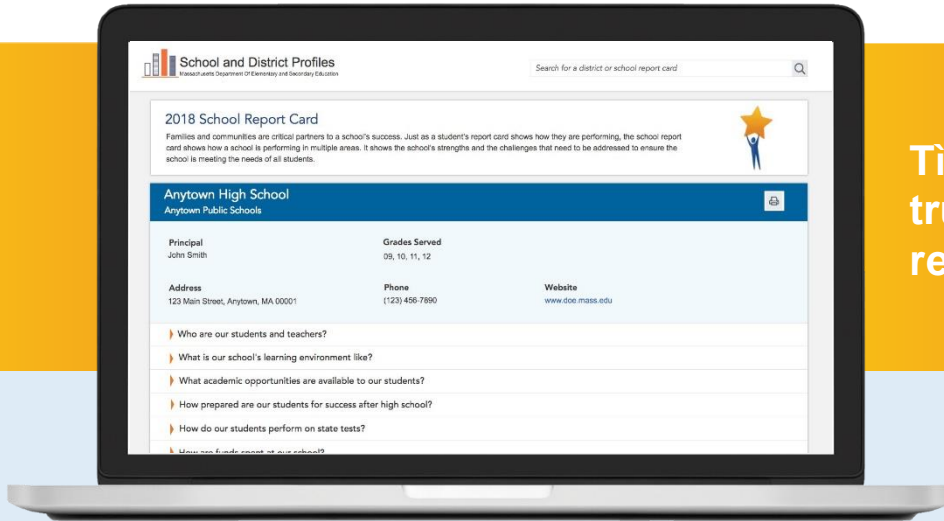


TÌM HIỂU THÊM VỀ HỆ THỐNG TRƯỜNG MASSACHUSETTS!

Report Card



Tìm kiếm sổ báo cáo của trường con em quý vị tại reportcards.doe.mass.edu

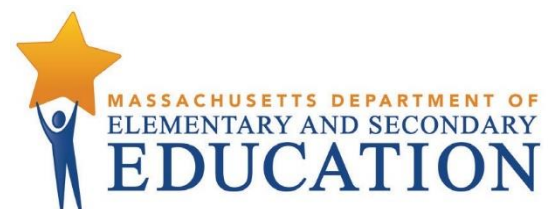
5 Dữ Kiện Nhanh

VỀ SỔ BÁO CÁO CỦA TRƯỜNG

1. Cũng giống như sổ liên lạc của học sinh cho thấy trẻ học tập ra sao ở các môn học khác nhau, sổ báo cáo của nhà trường sẽ cho biết nhà trường hoặc học khu hoạt động như thế nào trong các lĩnh vực khác nhau.
2. Sổ báo cáo này bao gồm nhiều thông tin khác nhau, chứ không chỉ là các điểm số MCAS.
3. Sổ báo cáo của trường phản ánh những thông tin có giá trị nhất đối với các gia đình ở Massachusetts.
4. Sổ báo cáo của trường sẽ xác định lĩnh vực nào nhà trường đang làm tốt cũng như cần cải thiện những lĩnh vực nào nhằm đảm bảo đáp ứng các nhu cầu của tất cả học sinh.
5. Lãnh đạo của quận và hiệu trưởng có thể dùng sổ báo cáo để hỗ trợ các trường và học sinh cũng như nhận biết những cách giúp các trường tiếp tục cải thiện theo thời gian.

Gia đình là đối tác quan trọng trong sự thành công của học sinh Massachusetts. Bộ Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Massachusetts cam kết cung cấp thông tin chi tiết cho các gia đình, để họ hiểu rõ hơn về quá trình học tập của con em mình.

Truy cập reportcards.doe.mass.edu để tìm sổ báo cáo của nhà trường cho mọi trường công lập trong tiểu bang.



MASSACHUSETTS DEPARTMENT OF
ELEMENTARY AND SECONDARY
EDUCATION

Bảng Chú Giải Thuật Ngữ Sổ Báo Cáo

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản về trường học hoặc học khu.

Tình Trạng Theo Đề Mục I: Liệu trường hoặc học khu có nhận khoản tài trợ theo Đề Mục I hay không. Những trường và học khu có số lượng lớn học sinh đến từ các gia đình có thu nhập thấp sẽ nhận được tiền trợ cấp theo Đề Mục I của liên bang nhằm giúp đảm bảo mọi trẻ em đều đáp ứng các tiêu chuẩn học tập đầy thách thức của tiểu bang.

HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

Thông tin về việc ghi danh học sinh và trình độ giáo viên.

Học Sinh Khuyết Tật: Các học sinh có nhu cầu đặc biệt đang được hưởng Kế Hoạch Giáo Dục Cá Nhân (IEP).

Khó Khăn Về Kinh Tế: Các học sinh nhận được hỗ trợ qua Chương Trình Hỗ Trợ Dinh Dưỡng Bổ Sung (SNAP), Hỗ Trợ Chuyển Tiếp cho Gia Đình có Trẻ Sống Phụ Thuộc (TAFDC), chương trình chăm sóc nuôi dưỡng của Sở Trẻ Em và Gia Đình (DCF) hoặc MassHealth.

Nhu Cầu Cao: Học sinh thuộc một hoặc nhiều nhóm sau: học sinh khuyết tật, học viên Anh ngữ hiện tại hoặc trước đây và/hoặc học sinh có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế.

Mức Tương Đương Toàn Thời Gian: Số lượng vị trí giảng dạy toàn thời gian tại trường hoặc học khu đó. Một số vị trí giảng dạy là bán thời gian và do đó được báo cáo dưới dạng thập phân (ví dụ: 0.8).

CƠ HỘI HỌC TẬP

Thông tin về việc học sinh tham gia vào nhiều khóa học đầy thử thách.

Khóa Học Nâng Cao: Các khóa học được coi là nâng cao bao gồm Xếp Lớp Nâng Cao, Tú Tài Quốc Tế, ghi danh kép và các lớp học thử thách khác trong nhiều môn học.

MassCore: MassCore là một chương trình nghiên cứu được tiểu bang đề nghị, trong đó tóm lược các khóa học cốt lõi tối thiểu cần thiết để đáp ứng các yêu cầu cho việc học đại học bốn năm và đi làm. MassCore bao gồm bốn đơn vị môn tiếng Anh, bốn đơn vị môn toán, ba đơn vị môn khoa học dựa trên phòng thí nghiệm, ba đơn vị môn lịch sử, hai đơn vị môn ngoại ngữ giống nhau, một đơn vị môn nghệ thuật và năm khóa học cốt lõi bổ sung.

CHUYÊN CẦN VÀ KỸ LUẬT CỦA HỌC SINH

Thông tin về chuyên cần và kỹ luật của học sinh.

Vắng Mặt Thường Xuyên: Tỷ lệ phần trăm của các học sinh vắng mặt từ 10 phần trăm trở lên trong năm học (ví dụ: 18 ngày trở lên trong niên học 180 ngày thông thường).

Kỷ Luật Học Sinh: Tỷ lệ phần trăm học sinh bị đình chỉ, đuổi học hoặc bị loại khỏi các hoạt động bình thường trong lớp do có hành vi tiêu cực.

THÀNH CÔNG SAU CẤP TRUNG HỌC

Thông tin về tốt nghiệp, không tiếp tục học và tỷ lệ vào đại học.

Kết Quả Học Tập Trung Học: Thông tin tốt nghiệp, không tiếp tục học và vào đại học sẽ được báo cáo cho các trường và học khu phụ trách các cấp lớp từ 9 đến 12.

KẾT QUẢ CỦA HỌC SINH Ở BÀI KIỂM TRA CẤP TIỂU BANG

Thông tin về kết quả của học sinh trong các bài kiểm tra thuộc Hệ Thống Đánh Giá Toàn Diện Massachusetts (MCAS). Mỗi năm, các học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 10 sẽ làm các bài kiểm tra MCAS ở các môn ngữ văn tiếng Anh (ELA) và toán học, và học sinh các lớp 5, 8 và 10 sẽ làm các bài kiểm tra MCAS về khoa học.

Thành Tích: Điểm số MCAS của học sinh.

Tăng Trưởng Học Sinh: Phần trăm tăng trưởng học sinh (SGP) cho biết điểm số MCAS của một học sinh so với các học sinh khác có điểm số MCAS trước đó tương tự sẽ như thế nào. SGP của trường hoặc học khu sẽ thể hiện mức tăng trưởng trung bình của trường hoặc học khu đó.

CHI TIÊU

Thông tin về số tiền chi tiêu cho mỗi học sinh.

Số Tiền Chi cho mỗi Học Sinh: Số tiền này sẽ khác nhau dựa trên việc tuyển sinh, đội ngũ nhân viên, lập chương trình đặc biệt và các nhu cầu của học sinh trong trường.

TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Thông tin về kết quả theo trách nhiệm giải trình gần đây nhất của trường hoặc học khu. Hệ thống trách nhiệm giải trình sẽ tập hợp các biện pháp nhằm cung cấp các thông tin rõ ràng, có thể thực hiện được về hoạt động của học khu và trường học mà có thể dùng để giúp các trường cải thiện.

Tiến Triển Hướng Tới Mục Tiêu Cải Thiện: Bộ Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Massachusetts (DESE) sẽ đặt ra các mục đích, hoặc mục tiêu cải tiến hàng năm cho mỗi học khu và trường học. Các mục tiêu được đặt ra cho thành tích, mức tăng trưởng, tiến bộ của học viên Anh ngữ, tỷ lệ vắng mặt thường xuyên, và mức hoàn thành khóa học nâng cao. Các trường và học khu được yêu cầu đạt được sự tiến triển hàng năm hướng tới các mục tiêu này nhằm cải thiện thành tích của học sinh, và DESE sẽ báo cáo về tiến bộ của mỗi trường và học khu hàng năm.

Phần Trăm Trách Nhiệm: Phần trăm trách nhiệm sẽ cho biết một trường học đang hoạt động tổng thể như thế nào so với các trường khác. Tỷ lệ phần trăm của trường được tính bằng cách kết hợp các thông tin liên quan đến thành tích, mức tăng trưởng, tiến bộ của học viên Anh ngữ, tỷ lệ vắng mặt thường xuyên, mức hoàn thành cấp trung học và hoàn thành khóa học nâng cao. Các trường có phần trăm cao hơn thường có hiệu quả cao hơn, còn các trường có phần trăm thấp hơn thường có hiệu quả thấp hơn. Học khu sẽ không được nhận mức phần trăm trách nhiệm.

Phân Loại Tổng Thể: Các trường và học khu được xếp vào hai danh mục: các trường/học khu cần sự trợ giúp hoặc can thiệp từ tiểu bang và những trường/học khu không cần. Một số ít các trường và học khu, bao gồm cả những trường/học khu mới hoặc rất nhỏ, sẽ được phân loại là "không đủ dữ liệu".